

Số: 5/BBNY-NBN

Nghĩa Tân, ngày 2 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN NIÊM YẾT
Về việc công khai các khoản thu năm học 2024-2025

Căn cứ kết quả hội nghị phụ huynh toàn trường đầu năm học 2024-2025 của trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

Hôm nay, hồi 8h00 phút giờ ngày 2 tháng 10 năm 2024. Tại văn phòng Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Ban giám hiệu trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Công đoàn trường và Ban đại diện Cha mẹ học trường tổ chức họp thống nhất để niêm yết các khoản thu năm học 2024-2025.

Thành phần lập biên bản:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| 1- Đ/c: Nguyễn Thị Nhuận | - Hiệu trưởng |
| 2- Đ/c Huỳnh Thị Kim Thoan | - Phó hiệu trưởng |
| 3- Đ/c: Nguyễn Thị Hạnh | - Chủ tịch Công đoàn |
| 4- Đ/c: Kiều Mỹ Kim | - Kế toán |
| 5- Đ/c: Đặng Thị Trúc | - Thủ quỹ |
| 6- bà: | - Trưởng ban đại diện CMHS |

Nội dung:

Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã tiến hành niêm yết công khai các khoản thu năm học 2024-2025 như sau:

TT	Các khoản thu	Số tiền/ 1 HS	Ghi chú
I	Các khoản thu khác theo quy định		
1	Bảo hiểm y tế học sinh	758.160 đồng/hs/năm	
2	Quỹ đội	45.000 đ/hs/năm	
II	Khoản thu dịch vụ theo nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND		
1	Tiền ăn	25.000đ/suất ăn/HS/ngày	
2	Thuê người chăm sóc giấc ngủ	100.000 đồng/hs/tháng	
3	Thuê người nấu ăn	80.000 đồng/hs/tháng	
4	Trang bị đầu cấp	300.000 đồng/hs/ năm học	
5	Trang bị hàng năm	100.000 đồng/ hs/ năm học	
6	Thuê người dọn nhà vệ sinh khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh	10.000 đồng/hs/tháng	
7	Tiền điện sử dụng quạt, điều hòa	6.000 đồng/hs/tháng	
8	Tiền nước uống của học sinh tại	8.000 đồng/hs/tháng	

	lớp		
9	Ứng dụng CNTT, trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và PHHS	50.000đ/HS/năm	
10	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền phô tô đề kiểm tra, đề thi ...)	35.000 đồng/hs/năm học	
III	Kinh phí ban đại diện CMHS	Tự nguyện (trích từ quỹ Ban đại diện CMHS lớp)	Không quy định mức thu

Các khoản thu và kế hoạch dự toán thu – chi, kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024-2025 đã được Ban giám hiệu thông qua tới 100% cán bộ, giáo viên trong Hội đồng nhà trường. Ban thường trực phụ huynh của trường và Ban đại diện phụ huynh học sinh các lớp có trách nhiệm thông báo tới toàn thể phụ huynh học sinh trong trường.

Thực hiện niêm yết công khai các khoản thu chi đầu năm học 2024-2025 của trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc. Niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và cha mẹ phụ huynh học sinh biết.

Biên bản được niêm yết công khai tại trường.

Biên bản lập xong hồi 8h30 cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, PHỤ HUYNH

T/M BGH NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

BAN ĐẠI DIỆN CMHS TRƯỜNG
TRƯỞNG BAN

Thư ký



Nguyễn Thị Nhuận

Chương
Đặng Thị Yên

Đ
Đặng Thị Trúc

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC
Số: 28/KH- NBN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghĩa Tân, ngày 16 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH
THU CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ, PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 2914/UBND ngày 24/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1715/SGDĐT-TCCBTC ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 614/CV-GDĐT ngày 9/10/2024 về việc tăng cường công tác quản lý các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đầu năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 19/HD-LN ngày 25/9/2018 của Sở tài chính, Sở GD&ĐT và tỉnh Đoàn Đắk Nông về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ Đội trong trường học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xây dựng kế hoạch thu - chi các khoản thu từ phụ huynh năm học 2024 - 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo các cấp, phòng GD&ĐT thành phố, chính quyền địa phương, các cấp quản lý có văn bản hướng dẫn cụ thể, kịp thời để các cơ sở Giáo dục lập dự toán thu, chi và làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh.

Cơ sở vật chất trường, rộng rãi, khang trang, thoáng mát, trang thiết bị khá đầy đủ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết, yêu nghề, có thâm niên công tác, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, công tác chủ nhiệm lớp.

2. Khó khăn:

Điều kiện Ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp; nguồn chi khác căn cứ quỹ lương để tính kinh phí chi thường xuyên theo Nghị Quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông.



Đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy học đã hư hỏng, xuống cấp cần được sửa chữa, thay thế (Máy tính học sinh học tin học, đồ dùng dạy học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, đồ dùng nhà bếp,...)

B. KẾ HOẠCH THU - CHI NĂM HỌC 2024 – 2025

(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo)

I. Quỹ Đội - Sao: 5000đ/em/tháng x 9 tháng = 45.000đ/em/năm

II. THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC BÁN TRÚ

Thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND, ngày 20/8/2021 về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tình hình thực tế của Nhà trường năm học 2024 - 2025.

Mục đích: Dùng để thực hiện một số nhiệm vụ thay cha mẹ học sinh trong công tác bán trú như: tiền ăn, tiền chăm sóc bán trú, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ học sinh bán trú...

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh ăn bán trú tại trường.

1.1. Tiền ăn: Thu 25.000đ/em/ngày.

Trong đó gồm: Ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ và chi khác: Ga, nước rửa chén, xà bông rửa tay, nước lau sàn, bao tay, giấy ăn, giấy vệ sinh, khẩu trang, sát khuẩn, nước uống, nước máy, ...

1.2. Tiền thuê cấp dưỡng (nấu ăn):

a. Mức thu: **80.000đ**/học sinh /tháng (thu theo thực tế)

b. Mức chi:

- 80% chi trả tiền công trực tiếp cho người nấu ăn, rửa chén, dọn vệ sinh khu vực nhà bếp, nhà ăn.

- 20% chi trả cho công tác hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan.

1.3. Chăm sóc giấc ngủ.

a. Mức thu: **100.000đ**/học sinh/tháng (thu theo thực tế)

b. Mức chi:

- 80% chi trả cho người thực hiện nhiệm vụ cho học sinh ăn, ngủ, quản lý học sinh buổi trưa, người dọn nhà vệ sinh, bảo vệ, y tế.

- 20% chi trả cho công tác hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan.

Ghi chú: Tổng số học sinh ăn bán trú tùy thuộc vào số lượng học sinh đăng kí ăn hàng tháng. Do đó, kế hoạch thu tiền để thuê người nấu ăn, những người làm công việc chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ thực hiện mức thu theo quy định; Đối với kế hoạch chi các khoản nói trên tùy thuộc vào số lượng học sinh ăn hàng tháng để tăng hoặc giảm số lượng thuê người nấu ăn; tăng hoặc giảm số tiền chi phù hợp với tình hình thực tế và đối tượng phục vụ.

2. Đồ dùng bán trú:

2.1. Trang bị đầu cấp: Khối 1: 300.000đ/em / năm

2.2 Trang bị hàng năm: Khối 2,3,4,5: 100.000đ/ em /năm

2.3. Tiền điện: 6.000đ/ em / tháng

III. THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO NGƯỜI HỌC

1. Tiền nước uống: 8.000đ/học sinh/tháng

2. Tiền thuê người dọn nhà vệ sinh, quét dọn khuôn viên trường học: 10.000đ/học sinh/tháng

3. Tiền ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc: 50.000đ/ em / năm

4. Tiền công tác kiểm tra đánh giá học sinh: 35.000đ/em/năm

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Nhà trường chỉ thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục để chi cho các khoản thật sự cần thiết phát sinh trong thực tế mà ngân sách nhà nước không đảm bảo hoặc chỉ đảm bảo một phần. Mức thu không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND tỉnh. Nhà trường thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

2. Nhà trường tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh và thuê người nấu đảm bảo số lượng người phù hợp với sĩ số học sinh tại từng thời điểm khác nhau (tăng hoặc giảm)

3. Đối với khoản thu thuê người nấu; chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ cho học sinh thực hiện theo mục 5, điểm c, Nghị quyết 06/2021 để tính chi trả cho phù hợp với từng đối tượng.

4. Các khoản thu có thể hoàn thành một lần, có thể chia ra nhiều lần đóng góp, không ấn định thời gian thu, tùy thuộc và điều kiện của từng phụ huynh học sinh để lựa chọn thời gian đóng.

Riêng tiền đối với tiền ăn bán trú nộp tiền vào đầu tháng; Trang thiết bị bán trú nộp tiền vào tháng bắt đầu ăn bán trú để nhà trường mua sắm trang thiết bị cần thiết.

V. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM

Miễn giảm 100% gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có 3 con học tại trường miễn 1 em, học sinh khuyết tật, mồ côi cha mẹ.

Giảm 50% gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương.

Trên đây là kế hoạch thu, chi các khoản thu theo quy định, các khoản thu và mức thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT
- Hội đồng trường
- QL,GV,NV
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Nhuận

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Huỳnh Thị Kim Thoa

DỰ TOÁN THU CHI DỊCH VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Công văn số 2914/UBND-KGVX ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025.

Căn cứ công văn số 1363/UBND - TCKH ngày 06/06/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025.

Trường TH Nguyễn Bá Ngọc - thành phố Gia Nghĩa xây dựng dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

A Dự toán thu				
TT	Nội dung thu	Số tiền/em	Số học sinh dự kiến nộp	Tổng số thu dự kiến/ năm học
I/	Các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác học Bán trú			1,198,200,000
1	Tiền Ăn	25.000 đ/suất ăn/ngày	200	850,000,000
2	Thuê người chăm sóc giấc ngủ	100.000đ/hs/tháng	200	170,000,000
3	Thuê người nấu ăn	70.000đ/hs/tháng	200	136,000,000
4	Trang bị đầu cấp (Chỉ thu đối với học sinh mới nhập học)	300.000đ/hs/năm	60	18,000,000
5	Trang bị hàng năm (Chỉ thu đối với học sinh cũ)	100.000đ/hs/năm	140	14,000,000
6	Tiền điện	51.000đ/năm học	200	10,200,000
II/	Các khoản thu dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học			190,800,000
1	Thuê người dọn vệ sinh (Khu vực nhà vệ sinh của học sinh)	90.000đ/hs/năm học	900	81,000,000
2	Tiền nước uống của học sinh	72.000đ/hs/năm học	900	64,800,000
3	Ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh	50.000đ/hs/năm học	900	45,000,000
III/	Các khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động Giáo dục			31,500,000
1	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường	35.000 đ/hs/năm học	900	31,500,000
IV/	Quỹ đội	45.000đ/hs/năm học	900	40,500,000
	Tổng Thu			1,461,000,000
B Dự toán chi				
TT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú	
I/	Các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác học Bán trú	1,198,200,000		
1	Chi suất Ăn của học sinh (Bao gồm bữa ăn trưa, bữa ăn xế, chi mua khí gas và vật tư khác ... phục vụ ăn bán trú)	850,000,000		
2	Thuê người chăm sóc giấc ngủ, Y tế, người dọn vệ sinh, bảo vệ (9 người)	136,000,000		
4	Thuê người nấu ăn (03 người)	108,800,000		
5	Chi trả công tác quản lý (05 người)	61,200,000		
6	Chi mua sắm vật tư, thiết bị bán trú đầu năm	18,000,000		

7	Chi mua sắm bổ sung vật tư bán trú và sửa chữa cơ sở vật chất liên quan công tác bán trú	14,000,000	
8	Chi nộp Tiền điện (sử dụng quạt, điện sáng học sinh các lớp)	10,200,000	
II/	Các khoản thu dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học	190,800,000	
1	Thuê người dọn vệ sinh (các dãy nhà vệ sinh của học sinh)	76,000,000	
2	Chi mua đồ dùng, vật tư phục vụ công tác vệ sinh nhà vệ sinh của học sinh	5,000,000	
3	Chi mua nước uống của học sinh	58,500,000	
4	Chi trả tiền công thuê người bốc vác bình nước uống hàng ngày từ kho tập kết về các lớp (700.000đ/tháng x 9 tháng)	6,300,000	
5	Chi thanh toán tiền Ứng dụng công nghệ thông tin	45,000,000	
III/	Các khoản thu và mục thu hỗ trợ hoạt động Giáo dục	31,500,000	
1	Chi mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; giấy phô tô đề kiểm tra, đề thi	16,000,000	
2	Chi mua mực máy phô tô, sửa chữa máy phô tô phục vụ công tác phô tô đề kiểm tra, đề thi.	15,500,000	
IV/	Quỹ đội	40,500,000	
1	Chi mua sổ sách, tài liệu đội, trang thiết bị... phục vụ cho liên Đội	1,900,000	
2	Chi tổ chức các hoạt động, tổ chức các phong trào, hoạt động ngoại khóa: Trung thu, Đại hội liên đội, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, hội xuân...	19,200,000	
3	Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn ...	3,000,000	
4	Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào Đội.	5,650,000	
5	Mua sắm trang phục, trống đội, công cụ dụng cụ ... phục vụ công tác đội	4,750,000	
6	Chi công trình măng non	6,000,000	
	Tổng chi	1,461,000,000	

Gia Nghĩa, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Kế toán


Kiều Mỹ Kim



Nguyễn Thị Nhuận